

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày 28 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Giàng A Chỉnh**

Ông: **Lê Liêm**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Khuất Thị Lan** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà: **Nguyễn Thị Dịu** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 17/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đình T**; Sinh năm: 1964 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 4, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đình L (đã chết) và bà Bùi Thị L1 (sinh năm 1938); Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ là Bùi Thị T1 (sinh năm 1976) và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: xấu; Bản án số 06/2003/HSST ngày 08/4/2003 TAND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 2 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 24/12/2004 trở về địa phương. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2020 cho đến ngày 17/9/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

Chị **Bùi Thị T1** sinh năm 1976

Trú tại: tổ 4, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 08/9/2020 tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu, làm nhiệm vụ tại khu vực phường Đông Phong, thành phố Lai Châu. Phát hiện một người đàn ông điều khiển xe máy chạy theo hướng xã San Thành – thành phố Lai Châu trên đường 58m có nhiều biển hiện nghi vấn. Tổ công tác triển khai lực lượng tiếp cận đối tượng, khi xe của đối tượng chạy đến điểm dừng đèn xanh – đèn đỏ thuộc tổ 26, phường Đông Phong thì dừng lại, tổ công tác đến và yêu cầu cho kiểm tra, xác định được đối tượng tên là Đỗ Đình T (sinh năm 1964, trú tại tổ 4, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu), T tự giác lấy từ túi quần bên trái đang mặc giao nộp 01 gói nilon màu trắng (hàn kín một đầu), bên trong là chất bột khô màu trắng, T khai là heroine của mình vừa mua được của một người tên là V ở xã San Thành, thành phố Lai Châu với giá 300.000VNĐ với mục đích mang về sử dụng. Tổ công tác lập biên bản và đưa T cùng vật chứng gồm 01 gói nilon màu trắng bên trong là chất bột khô màu trắng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu SH có BKS 25B1-15117 về phòng PC04 Công an tỉnh Lai Châu để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 08/9/2020 T đi xe máy của vợ (HONDA nhãn hiệu SH, BKS 25B1-15117) xuống xã San Thành, đến của Lý Chiêu (thuộc bản San Thành 2, xã San Thành) T gọi điện (bằng điện thoại OPPO) đặt mua của V 300.000VNĐ heroine, V nhất trí, khoảng 10 phút sau V đi xe máy đến, T đưa cho V 300.000VNĐ (01 tờ mệnh giá 200.000VNĐ và 02 tờ mệnh giá 50.000VNĐ), V nhận tiền và đưa cho T 01 gói nilon màu trắng (được hàn kín một đầu) bên trong là chất bột khô màu trắng, T cho vào túi quần bên trái rồi đi về, khi đi đến điểm dừng đèn đỏ gần Bến xe khách tỉnh Lai Châu thì bị Cơ quan điều tra yêu cầu kiểm tra, T đã tự giác giao nộp gói ma túy đang tàng trữ.

Cùng ngày 08/9/2020 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL41-42); Tang vật thu giữ của T sau khi loại bỏ lớp nilon màu trắng có khối lượng 0,37gam. Hội đồng nhất trí gửi đi giám định toàn bộ không hoàn lại. Còn lại niêm phong cũ và giấy gói được niêm phong trong phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành.

Căn cứ lời khai của T ngày 21/9/2020 Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại, theo lời khai T đã gọi điện cho V số 0823937554 (lưu tên là Anhvinh) bằng sim 2 trong điện thoại của mình số 0337493789, tuy nhiên sau khi gọi xong T đã xóa nhật ký. Kết quả kiểm tra trên máy điện thoại của T trong nhật ký cuộc gọi không thể hiện có cuộc gọi cho V. Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Tiến V (sinh năm 1964, trú tại bản Mới, xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu), tại cơ quan điều tra V khai nhận giữa V và T có quan hệ bạn bè, sáng 08/9/2020 T có gọi cho V để hỏi mượn tiền mua xăng nhưng V không có tiền nên không cho vay, ngoài ra V và T không trao đổi việc gì khác. Cơ quan điều tra cho tiến hành đối chất giữa T và V, tuy nhiên V không thừa nhận bán ma túy cho T.

Ngoài lời khai của T, không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý đối với V.

Cơ quan điều tra tra cứu xác minh xe mô tô thu giữ của T, kết quả chiếc xe HONDA nhãn hiệu SH, có BKS 25B1-15117 chủ xe là Bùi Thị T1, đăng ký ngày 07/02/2014. Tại cơ quan điều tra chị T1 cung cấp đăng ký xe và có đơn đề nghị xin lại chiếc xe (BL116) vì xe là do chị mua, đăng ký mang tên chị, anh T là chồng chị mượn xe đi uống methadone, chị không biết anh T sử dụng vào việc phạm tội, gia đình chị khó khăn trong việc đưa đón con đi học hàng ngày, đề nghị cơ quan điều tra xem xét trả lại cho chị. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy (BL120) là tài sản hợp pháp của chị là phù hợp với quy định.

Kết luận giám định số 476/GĐ-KTHS ngày 11/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL45) đã kết luận: *01 (một) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; có khối lượng là 0,37gam.*

Ngày 23/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSTP ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL148-151) đã truy tố Đỗ Đình T về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo nghiện ma túy nên vẫn cố tình thực hiện.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho biết đã nhận lại chiếc xe máy và không đề nghị bị cáo bồi thường gì. Đối với chiếc điện thoại di động kèm theo sim đề nghị HDXX xem xét trả lại cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Đình T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo từ 12 đến 24 tháng tù; khấu trừ thời hạn tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án; Miễn hình phạt bổ sung; Vật chứng xử lý theo quy định; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng năm 2003 T bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong quá trình điều tra tên đệm và tên bố, tên mẹ của bị cáo trong danh chỉ bản số 13342 được lập ngày 03/3/2003 không khớp với danh chỉ bản số 99 được lập ngày 18/9/2020 nên cơ quan điều tra đã tiến hành đối khớp điểm chỉ đường vân trên hai danh chỉ bản (BL57). Kết quả là của cùng một người, căn cứ vào các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án (Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu, Chứng minh thư nhân dân) xác định được bị cáo Đỗ Đình T năm 2003 đã bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận năm 2003 đã có hành vi vi phạm và bị Tòa án xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu; của Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: 09 giờ 30 phút ngày 08/9/2020 tại khu vực tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Đỗ Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,37gam heroine. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Điều 249/BLHS quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để sử dụng cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[4] Nhân thân bị cáo: Được đi học hết lớp 7/10 rồi ở nhà lao động và xây dựng gia đình. Tiền án, tiền sự; không; Có nhân thân xấu thể hiện ở việc trước

đây bị Tòa án xử phạt: Bản án số 06 ngày 08/4/2003 TAND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 24/12/2004 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, hiện đã được xoá án tích; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của cá nhân; Khi bị cơ quan điều tra yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác lấy gói ma túy giao nộp; Bị cáo có mẹ là Bùi Thị L1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo nghèo, không có công việc và thu nhập ổn định, sống chung cùng gia đình, không có tài sản riêng mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: 0,37gam heroine đã gửi đi giám định toàn bộ không hoàn lại nên không xem xét; Còn lại vỏ bao bì niêm phong và giấy gói đã được niêm phong cần tịch thu tiêu huỷ; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen IMEI 861570045851359 có gắn thẻ sim đã được niêm phong, không liên quan đến hành vi phạm tội, là tài sản hợp pháp của chị T1 cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[1] Tuyên bố bị cáo **Đỗ Đình T** phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

[2] Xử phạt bị cáo **Đỗ Đình T** 12 (mười hai) tháng tù. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải thi hành tiếp 11 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Tịch thu: vỏ bao bì niêm phong và giấy gói để tiêu hủy.

Trả lại chị Toàn 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen IMEI 861570045851359 có gắn thẻ sim;

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng vật chứng như biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 15 giờ 20 phút ngày 01/12/2020.

[5] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Long